| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MÊ LINH**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/2019/QĐST-HNGĐ | *Mê Linh, ngày 19 tháng 3 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Đỗ Minh Ph,** sinh năm 1969; địa chỉ: Số 9, P8, phường TM, quận HM, thành phố HN;

Bị đơn: **Chị Phạm Thị Huyền Tr,** sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 2, thị trấn QM, huyện ML, thành phố HN.

Căn cứ khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Khoản 7, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Đỗ Minh Ph và chị Phạm Thị Huyền Tr.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về con chung:* Anh Ph và chị Tr xác định vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Gia L, sinh ngày 29/7/2014

Giao con chung Đỗ Gia L, sinh ngày 29/7/2014 cho anh Đỗ Minh Ph được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên đủ 18 tuổi *(nếu không có sự thay đổi nào khác)*.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị Huyền Tr do anh Ph không yêu cầu. Sau khi ly hôn chị Tr có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ:* Anh Đỗ Minh Ph và chị Phạm Thị Huyền Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Đỗ Minh Ph tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0016856 ngày 19/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội; anh Ph được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Mê Linh;
- Chi cục THADS huyện Mê Linh;
- UBND xã Diễn Yên, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lê Việt Phương**